

T, ngày 23 tháng 5 năm 2025

Số: 76/2025/QĐST-DS

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng Dân sự;

Căn cứ điểm a Khoản 1 Điều 24; điểm a Khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án và điểm 1.1 phần II mục A Danh mục án phí, lệ phí Tòa án ban hành kèm theo Nghị quyết;

Căn cứ vào biên bản hoà giải thành ngày 15 tháng 5 năm 2025 về việc các đương sự thoả thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự thụ lý số: 43/2025/TLST-DS ngày 03 tháng 3 năm 2025.

XÉT THẤY:

Các thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hòa giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thoả thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự:

- Nguyên đơn: Ngân hàng TMCP Sài Gòn – H

Địa chỉ trụ sở chính: Số 77 Trần Hưng Đạo, phường Trần Hưng Đạo, quận Hoàn Kiếm, thành phố H

Người đại diện theo pháp luật: Bà Ngô Thu Hà – Tổng Giám đốc

Người đại diện theo ủy quyền: Ông Nguyễn Huy Tài – Phó Tổng Giám đốc Ngân hàng TMCP Sài Gòn – H

Người nhận ủy quyền: Ông Nguyễn Như Mạnh – Chuyên viên xử lý nợ (Theo Giấy ủy quyền số 879/UQ-SHB ngày 07/11/2024).

- Bị đơn:

Ông Nguyễn Quốc H, sinh năm 1962

Bà Vũ Thị C, sinh năm 1966

Địa chỉ: Liên hiệp khoa học SX và XD công trình Lâm Nghiệp, Huyện T, H

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

Anh Nguyễn Ngọc H, sinh năm 1994

Anh Nguyễn Ngọc H, sinh năm 1988

Chị Vũ Thị Mai L, sinh năm 1999

Địa chỉ: Liên hiệp khoa học SX và XD công trình Lâm Nghiệp, Huyện T, H

- Người đại diện theo ủy quyền của ông Nguyễn Quốc H, anh Nguyễn Ngọc H, anh Nguyễn Ngọc H và chị Vũ Thị Mai L: Bà Vũ Thị C, sinh năm 1966; Địa chỉ: Liên hiệp khoa học SX và XD công trình Lâm Nghiệp, Huyện T, H

2. Sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

2.1/ Ông Nguyễn Quốc H và bà Vũ Thị C xác nhận còn nợ Ngân hàng T tính đến ngày 15/5/2025 theo Hợp đồng tín dụng ngắn hạn số 1104HL122/HĐTD-NH/2011 ngày 27/4/2011 cùng Phụ lục đính kèm tổng số tiền là **4.119.645.628** đồng. Trong đó, nợ gốc là **1.000.000.000** đồng; nợ lãi trong hạn là **82.091.526** đồng; nợ lãi quá hạn là **3.037.554.102** đồng.

2.2/ Phương thức thanh toán: Chậm nhất đến ngày 30/8/2025, ông Nguyễn Quốc H và Vũ Thị C tất toán toàn bộ khoản vay.

2.3/ Kể từ ngày 16/5/2025, ông Nguyễn Quốc H và bà Vũ Thị C phải tiếp tục chịu tiền lãi phát sinh trên dư nợ gốc chưa thanh toán theo mức lãi suất do các bên tự thỏa thuận tại Hợp đồng tín dụng ngắn hạn số 1104HL122/HĐTD-NH/2011 ngày 27/4/2011 cùng Phụ lục đính kèm cho đến khi thanh toán xong toàn bộ khoản nợ.

2.4/ Trường hợp, ông Nguyễn Quốc H và bà Vũ Thị C vi phạm nghĩa vụ trả nợ như đã cam kết tại mục 2.2 nêu trên thì Ngân hàng T có quyền yêu cầu cơ quan thi hành án có thẩm quyền tiến hành kê biên, phát mại tài sản bảo đảm của khoản vay là toàn bộ Quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất tại thửa đất số -/-, tờ bản đồ số -/-, tại địa chỉ căn hộ 33, nhà A4-TT Xưởng mộc, xã V, Huyện T, thành phố H theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số BC 526622 do UBND Huyện T, thành phố H cấp ngày 01/12/2010 đứng tên bà Vũ Thị C và ông Nguyễn Quốc H để thu hồi toàn bộ khoản nợ.

2.5/ Trường hợp số tiền thu được từ việc phát mại tài sản bảo đảm không đủ nghĩa vụ trả nợ thì ông Nguyễn Quốc H và bà Vũ Thị C phải tiếp tục trả hết số nợ còn lại cho Ngân hàng T và Ngân hàng T được quyền yêu cầu cơ quan thi hành án dân sự có thẩm quyền xác minh, kê biên tài sản thuộc quyền sở hữu hợp pháp của ông Nguyễn Quốc H và bà Vũ Thị C thu để thu hồi toàn bộ khoản nợ.

2.6/ Về án phí: Ông Nguyễn Quốc H và bà Vũ Thị C tự nguyện nộp 56.100.000 đồng tiền án phí Dân sự sơ thẩm.

Trả lại Ngân hàng T 56.000.000 đồng số tiền tạm ứng án phí đã nộp theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0057650 ngày 27/02/2025 của Chi cục thi hành án dân sự Huyện T, Thành phố H.

3. Trường hợp Quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án Dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án Dân sự. Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án Dân sự.

4. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- Đương sự;
- Viện kiểm sát nhân dân cùng cấp;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Nguyễn Thị Phương